

# YÊU CẦU BÁO GIÁ

Số hiệu gói thầu: TDV 03

Tên gói thầu: Thuê đường truyền cho Trung tâm vận hành hỗ trợ

Phát hành ngày: 08/4/2022

Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hệ thống đấu thầu qua mạng quốc gia

TỔNG GIÁM ĐỐC

[Chữ tên, đóng dấu (nếu có)]



Nguyễn Thế Cường



## TỪ NGỮ VIẾT TẮT

IDNES	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hệ thống đấu thầu qua mạng quốc gia
Hệ thống	Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (muasamcong.mpi.gov.vn)
VND	Đồng Việt Nam

## **Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ**

### **Mục 1. Khái quát**

1. IDNES mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh rút gọn gói thầu Thuê đường truyền cho Trung tâm vận hành hỗ trợ. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.

2. Loại hợp đồng: theo đơn giá cố định.

### **Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu**

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

5. Đã đăng ký trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Đối với trường hợp các gói thầu có giá trị không quá 500 triệu đồng thì không bắt buộc Nhà thầu phải đăng ký trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

6. Nhà thầu tham dự thầu, chào hàng, đề xuất cung ứng và nhà thầu dịch vụ tư vấn cho gói thầu đó không có cổ phần hoặc vốn góp của nhau; không cùng có cổ phần hoặc vốn góp trên 20% của một tổ chức, cá nhân khác với từng bên.

### **Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá**

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03 Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường

hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm IDNES nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

#### **Mục 4. Thành phần báo giá**

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III
2. Bảng đề xuất tiến độ theo Mẫu số 03 Chương III
3. Biểu giá theo Mẫu số 03 Chương III;
4. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu và của người ký đơn chào hàng;
5. Giấy uỷ quyền ký đơn chào hàng (nếu có).

#### **Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá**

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 30 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

#### **Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá**

1. IDNES so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, IDNES có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

2. Báo giá phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Các thành phần của báo giá phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký, đóng dấu theo hướng dẫn tại Chương III.

3. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn chào hàng.

4. IDNES chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của nhà thầu.

5. Nhà thầu nộp HSDX trực tuyến trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia ([www.muasamcong.mpi.gov.vn](http://www.muasamcong.mpi.gov.vn)). Nhà thầu chỉ nộp một bộ HSDX đối với một thông báo mời chào hàng khi tham gia đấu thầu qua mạng.

6. Nhà thầu nộp bản mềm báo giá (bản scan báo giá có đủ chữ ký, dấu (nếu có) của nhà thầu) không muộn hơn **10 giờ 00 phút ngày 15/04/2022**, tiêu đề ghi rõ “[Số hiệu gói thầu]\_[Tên nhà thầu]”. Trường hợp sửa đổi, tiêu đề bản mềm báo giá sửa đổi phải ghi rõ “[Số hiệu gói thầu]\_[Tên nhà thầu]\_Bản sửa đổi báo giá”. Các báo giá sửa đổi được gửi đến IDNES sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

7. Nhà thầu được lựa chọn thực hiện gói thầu phải nộp 01 bản gốc báo giá cho IDNES trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

#### **Mục 7. Điều kiện xét duyệt**

Nhà thầu được xem xét lựa chọn thực hiện gói thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Hợp đồng ký kết với nhà thầu sử dụng mẫu hợp đồng quy định tại bản yêu cầu báo giá hoặc một mẫu khác được IDNES chấp thuận.

#### **Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu**

Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của IDNES và trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.

## Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

### I. TỔNG QUAN VỀ DỰ ÁN

Chính phủ Việt Nam coi việc ứng dụng hệ thống đấu thầu điện tử trong mua sắm là một công cụ quan trọng để đạt được tính minh bạch, khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh tế trong mua sắm và góp phần giảm tham nhũng trong các khoản đầu tư từ ngân sách nhà nước. Chính phủ đã yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư (MPI) quản lý dự án và quản lý vận hành hệ thống này.

Do đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng và vận hành hệ thống thí điểm đấu thầu điện tử ([muasamcong.mpi.gov.vn](http://muasamcong.mpi.gov.vn)) từ năm 2009 đến năm 2011. Hệ thống đấu thầu điện tử thí điểm bao gồm các phân hệ ứng dụng hỗ trợ đấu thầu mua sắm hàng hóa, cổng thông tin và hệ thống quản lý người dùng. Trên cơ sở kết quả tích cực của hệ thống thí điểm và số lượng bên mời thầu, nhà thầu đăng ký sử dụng hệ thống tăng cao, Thủ tướng Chính phủ đã thông qua Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tiếp tục thí điểm hệ thống đến cuối năm 2013 nhằm làm cơ sở cho việc triển khai trên toàn quốc trong thời gian tới. Từ năm 2015 trở đi hệ thống chính thức được sử dụng đăng tải thông tin về đấu thầu trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

Nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang xây dựng một Hệ thống Ứng dụng thương mại điện tử trong mua sắm chính phủ e-GP ("Hệ thống e-GP") trong khuôn khổ Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2016-2025 và Chương trình Quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2025, nhằm triển khai đấu thầu điện tử trên toàn quốc.

Hệ thống e-GP được triển khai thông qua hình thức đối tác công tư (PPP). Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT được chọn làm Nhà đầu tư và IDNES là doanh nghiệp dự án được thành lập để thực hiện Dự án. IDNES, cơ quan ký kết hợp đồng cho gói thầu tư vấn này, đang tìm kiếm Nhà thầu phụ để hỗ trợ cho việc chuẩn bị và triển khai dự án.

- Mục tiêu dự án: Mục tiêu tổng thể của Dự án là ứng dụng các tiên bộ của CNTT, viễn thông để xây dựng, quản lý và vận hành một cách bền vững Hệ thống Ứng dụng thương mại điện tử trong mua sắm chính phủ (Hệ thống e-GP) nhằm quản lý thống nhất thông tin về đấu thầu và thực hiện đấu thầu qua mạng trên cơ sở đảm bảo an toàn, cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế.

- Mục tiêu chi tiết của dự án:

1. Xây dựng hệ thống quy trình về đấu thầu qua mạng tại Việt Nam.
2. Xây dựng và kiện toàn bộ máy quản lý đấu thầu qua mạng, cải tiến nghiệp vụ đấu thầu qua mạng, chuẩn hoá và mẫu hoá các văn bản, tài liệu, biểu mẫu trong đấu thầu phục vụ đấu thầu qua mạng tại Việt Nam.

3. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ quá trình triển khai đấu thầu qua mạng.

4. Xây dựng hệ thống ứng dụng gồm 11 hệ thống thành phần, bao gồm: Cổng thông tin (Portal); Quản lý người dùng (User Management); Hỗ trợ người dùng (Call Center); Đấu thầu điện tử (e-Bidding), Mua sắm điện tử (e-Shopping Mall), Quản lý hợp đồng qua mạng (e-Contract), Thanh toán điện tử (e-Payment); Danh mục sản phẩm (Item list); Văn bản điện tử (e-Document); Quản lý năng lực nhà cung cấp (Supplier's Performance Management); Bảo lãnh điện tử (e-Guarantee) cũng như các dịch vụ giá trị gia tăng trên hệ thống này. Sẵn sàng kết nối và tích hợp với các hệ thống chính phủ điện tử khác của Việt Nam.

5. Tổ chức đào tạo nghiệp vụ đấu thầu qua mạng cho các cơ quan quản lý đấu thầu, các Bên mời thầu và cộng đồng các doanh nghiệp tham gia Hệ thống e-GP. Triển khai các chương trình nâng cao nhận thức cho cộng đồng trong và ngoài nước về đấu thầu qua mạng tại Việt Nam.

6. Đảm bảo tất cả các thông tin về đấu thầu như danh sách bên mời thầu, kế hoạch đấu thầu, thông báo mời thầu, danh sách nhà thầu tham gia đấu thầu, kết quả đấu thầu được đăng tải trên Hệ thống; từng bước tăng dần số lượng gói thầu thực hiện qua mạng.

Để xây dựng được Hệ thống e-GP hiện đại, hiệu quả nói trên thì điều cần thiết là phải có một hệ thống hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin đảm bảo đáp ứng về cấu hình và hoạt động ổn định trong vòng năm (05) năm.

## **II. MỤC TIÊU, PHẠM VI VÀ TIẾN ĐỘ CUNG CẤP HÀNG HÓA/DỊCH VỤ**

### **1. Mục tiêu dịch vụ**

Lựa chọn được nhà cung cấp dịch vụ hạ tầng công nghệ thông tin cho thuê đường truyền kết nối đầu số 1900 (*Đầu số 1900 là đầu số hiện đang được sử dụng cho Trung tâm hỗ trợ hệ thống đấu thầu tại Cục Quản lý đấu thầu – Bộ Kế hoạch và Đầu tư*) với hạ tầng công nghệ thông tin tại Trung tâm chính (DC) và Trung tâm dự phòng (DRC) phục vụ Trung tâm vận hành khai thác và Đào tạo (OTD) của hệ thống e-GP.

### **2. Phạm vi, địa điểm triển khai**

Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hệ thống Đấu thầu qua mạng Quốc gia mong muốn thuê dịch vụ theo nội dung ở Bảng sau:

## BẢNG PHẠM VI CUNG CẤP VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Địa điểm cung cấp	Tiến độ cung cấp (ngày)
1	Thuê kênh truyền (05 tháng)	Kênh truyền thoại MPLS 7Mbps (có kênh backup đảm bảo khác hướng nhau), kết nối đầu số 1900 với Trung tâm chính (DC).	Kênh	01	Hà Nội	M0+15
3	Thuê kênh truyền (05 tháng)	Kênh truyền thoại MPLS 4Mbps, kết nối đầu số 1900 với Trung tâm dự phòng (DRC).	Kênh	01	Hà Nội	M0+15

\* M0: là được tính là ngày Hợp đồng có hiệu lực.

\* Đầu số 1900 được đặt tại Toà nhà FPT Cầu Giấy, số 17 Phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

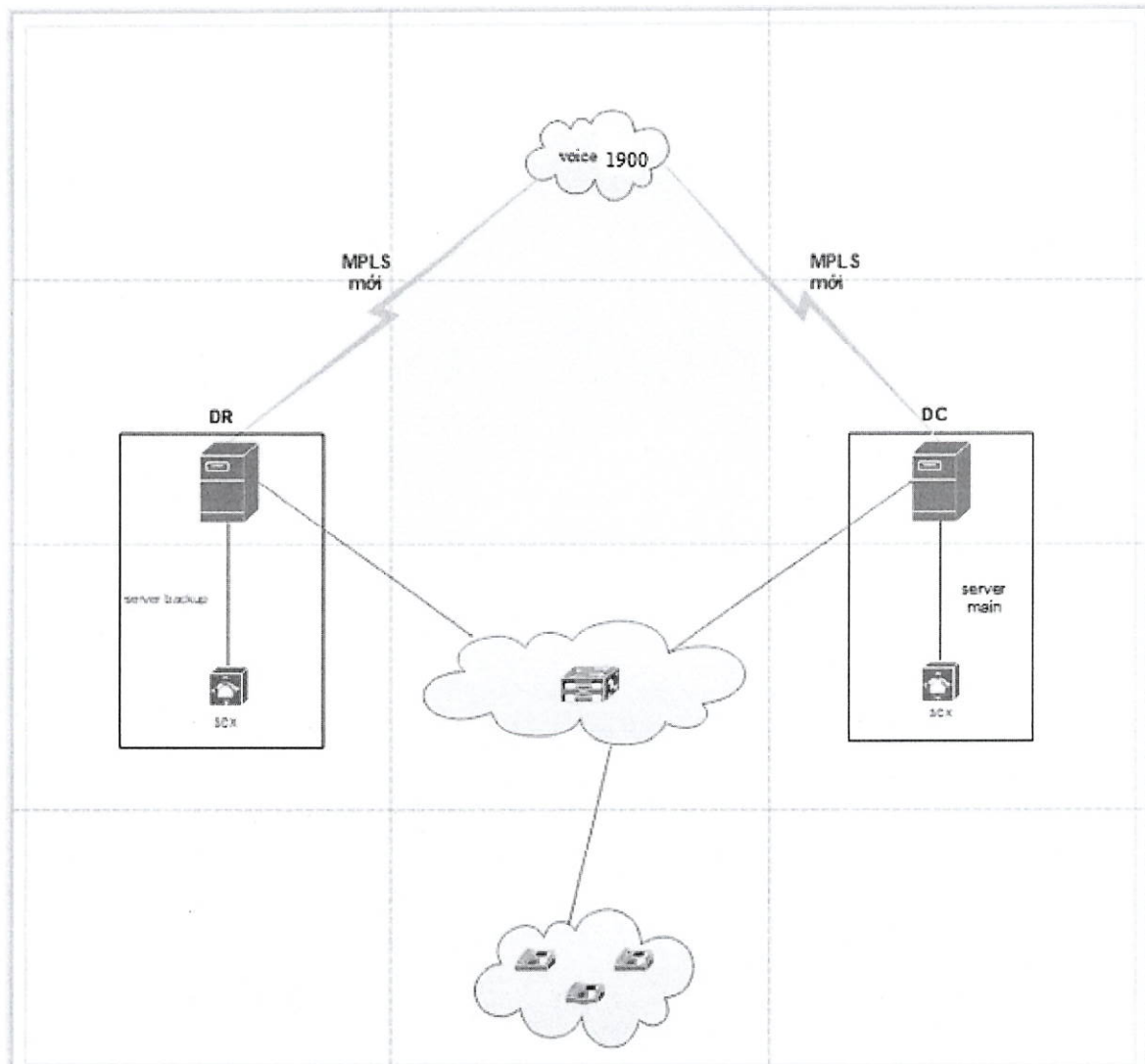
\* Trung tâm chính (DC) được đặt tại Toà nhà FPT Cầu Giấy, số 17 Phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

\* Trung tâm dự phòng (DRC) được đặt tại Khu TT, Khu công nghệ cao Hoà Lạc, Km29, Đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hoà, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội

\* Tiến độ cung cấp được hiểu là thời điểm hai bên tiến hành nghiệm thu và ký biên bản xác nhận bắt đầu dịch vụ không vượt quá số ngày quy định.

### 3. Mô hình tổng quát và yêu cầu về dịch vụ kênh truyền

#### 3.1. Mô hình tổng quát



### **3.2. Đường truyền kết nối và đầu số 1900**

- Mặc định thì tín hiệu voice chạy trên kênh MPLS chính qua router 1 kết nối đầu số 1900 và hệ thống tổng đài.
- Khi kênh chính mất kết nối: tín hiệu gọi vào sẽ theo kênh backup qua router vào tổng đài.
- Phương án dự phòng đảm bảo kết nối thoại luôn liên tục 24/24, khi kênh chính có sự cố thì hệ thống tự động chuyển sang kênh backup, hệ thống cũng tự động chuyển từ kênh backup sang kênh chính khi kênh chính trở lại trạng thái hoạt động tốt. Kênh truyền có băng thông 7Mbps đáp ứng hoàn toàn tối thiểu 40 cuộc gọi đồng thời.
- Khi kênh chính (kênh backup) kết nối vào router trong DC mất kết nối hoặc xảy ra sự cố khiến cho cả hệ thống tại DC không hoạt động thì tín hiệu gọi vào sẽ tự động chuyển sang DRC. Băng thông đề xuất cho kênh tại DRC là 4Mbps đáp ứng dự phòng trong thời gian xử lý sự cố ở DC.

### **3.3. Dịch vụ thuê kênh truyền**

#### **3.3.1. Thuê kênh truyền số liệu 7Mbps**

Nhà thầu cần cam kết cung cấp dịch vụ đáp ứng yêu cầu dưới đây:

- Loại dịch vụ: MetroWan/Office Wan Layer2 (*Note: là dịch vụ cung cấp mạng riêng ảo (Virtual private network Layer) với mục đích truyền dữ liệu data dành cho doanh nghiệp lớn có nhiều chi nhánh khác nhau, trụ sở trên toàn quốc dựa trên hạ tầng MPLS/VPN hoặc IP/MPLS của, nhằm đáp ứng các nhu cầu truyền dữ liệu tốc độ cao và bảo mật giữa hai hay nhiều điểm chi nhánh cho doanh nghiệp).*

- Số lượng đường truyền: 01 (đã bao gồm kênh backup, đảm bảo khác hướng nhau).
- Băng thông kết nối:
  - + Kênh chính: 7Mbps.
  - + Kênh backup: 7Mbps

Điểm đầu: Tủ rack của IDNES tại Trung tâm chính (DC)

+ Địa chỉ: Toà nhà FPT Cầu Giấy, số 17 Phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

+ Tầng: 3

+ Phòng: Server room 3

- Phương thức truyền dẫn: cáp quang. Số lượng cáp: 02. Trong đó, kênh truyền cần 2 cáp vật lý đến tủ rack của hệ thống eGP.

- Giao diện kết nối 2 đầu: GigaEthernet với chuẩn kết nối RJ45. Trong đó, tại mỗi điểm, kênh truyền được kéo cáp quang đến rồi cắm vào media converter.

- Nhà thầu cung cấp converter và cáp nhảy tương ứng.
- Nhà thầu cung cấp công cụ trực tuyến thống kê băng thông sử dụng của kết nối ở dạng thời gian thực và tra cứu dữ liệu lịch sử.
- Cam kết tốc độ  $\geq 98\%$
- Cam kết độ trễ  $\leq 50\text{ms}$
- Cam kết độ mất gói tin  $\leq 0,1\%$

### **3.3.2. Thuê kênh truyền số liệu 4Mbps**

Nhà thầu cần cam kết cung cấp dịch vụ đáp ứng yêu cầu dưới đây:

- Loại dịch vụ: MetroWan/Office Wan Layer2 (*Note: là dịch vụ cung cấp mạng riêng ảo (Virtual private network Layer) với mục đích truyền dữ liệu data dành cho doanh nghiệp lớn có nhiều chi nhánh khác nhau, trụ sở trên toàn quốc dựa trên hạ tầng MPLS/VPN hoặc IP/MPLS của, nhằm đáp ứng các nhu cầu truyền dữ liệu tốc độ cao và bảo mật giữa hai hay nhiều điểm chi nhánh cho doanh nghiệp).*

- Số lượng đường truyền: 01.
- Băng thông kết nối: 4Mbps.
- Điểm đầu: Tủ rack của IDNES tại Trung tâm dự phòng (DRC)
  - + Địa chỉ: Khu TT, Khu công nghệ cao Hoà Lạc, Km29, Đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hoà, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội
  - + Tầng: Tầng 3
  - + Phòng: Phòng máy 2, tủ rack C16
- Phương thức truyền dẫn: cáp quang. Số lượng cáp: 01. Trong đó, kênh truyền cần 1 cáp vật lý đến tủ rack của hệ thống eGP.
- Giao diện kết nối 2 đầu: GigaEthernet với chuẩn kết nối RJ45. Trong đó, tại mỗi điểm, kênh truyền được kéo cáp quang đến rồi cắm vào media converter.
- Nhà thầu cung cấp converter và cáp nhảy tương ứng.
- Nhà thầu cung cấp công cụ trực tuyến thống kê băng thông sử dụng của kết nối ở dạng thời gian thực và tra cứu dữ liệu lịch sử.
- Cam kết tốc độ  $\geq 98\%$
- Cam kết độ trễ  $\leq 50\text{ms}$

- Cam kết độ mất gói tin  $\leq 0,1\%$

#### **3.4. Yêu cầu hỗ trợ vận hành, khắc phục sự cố**

- Nhà thầu cần cung cấp số điện thoại và email tiếp nhận hỗ trợ.
- Hỗ trợ 24x7
- Thời gian khắc phục sự cố: 2 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo qua một trong các hình thức điện thoại, công văn, email, fax.
- Khi có bất cứ hoạt động nào mà có thể làm gián đoạn kết nối Nhà thầu cần thông báo trước cho IDNES tối thiểu 3 ngày.

### Chương III. BIỂU MẪU

Stt	Biểu mẫu	Cách thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	
			Bên mời thầu	Nhà thầu
1	Mẫu số 01. Đơn chào hàng	Đính kèm file trên hệ thống		X
2	Mẫu số 02. Bảng đề xuất tiến độ			X
3	Mẫu số 03. Bảng tổng hợp giá dự thầu			X

**ĐƠN CHÀO HÀNG**

Ngày: \_\_\_\_\_ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hệ thống đấu thầu qua mạng quốc gia

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số \_\_\_\_\_ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là \_\_\_\_\_ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là \_\_\_\_\_ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh khi tham gia chào hàng.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong khi tham dự gói thầu này.
5. Thông tin liên hệ:

Địa chỉ email: \_\_\_\_\_

Đại diện: Ông/Bà \_\_\_\_\_

Số điện thoại: \_\_\_\_\_

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có) theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_\_ ngày, kể từ ngày \_\_\_\_\_ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 02

**BẢNG TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN  
(nhà thầu đề xuất)**

Nhà thầu đề xuất tiến độ thực hiện phù hợp với yêu cầu của Bên mời thầu

STT	Thời gian thực hiện hợp đồng theo yêu cầu của bên mời thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng do nhà thầu đề xuất
	<i>Trích xuất từ Mẫu số 1</i>	

Mẫu số 03

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ DỰ THẦU CỦA DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN  
(nhà thầu đề xuất)**

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá dự thầu	Thành tiền (Cột 5 x 6)
1	2	3	4	5	6	7
1	<i>Hoạt động 1</i>					<i>M1</i>
2	<i>Hoạt động 2</i>					<i>M2</i>
	<i>....</i>					
<i>n</i>	<i>Hàng hóa thứ n</i>					<i>Mn</i>
<b>Tổng cộng giá dự thầu của hàng hóa/dịch vụ đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)</b>						<b>M</b>

*Ghi chú:*

*Đơn giá dự thầu tại cột (6) bao gồm các chi phí cần thiết để thực hiện hoạt động yêu cầu của bên mời thầu, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có). Khi tham dự thầu, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí thì HSDT của nhà thầu sẽ bị loại.*

## Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Hợp đồng số: \_\_\_\_\_

Gói thầu: \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu]

- Căn cứ<sup>(1)</sup> \_\_\_\_ [Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015];
- Căn cứ \_\_\_\_ [căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];
- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời chào hàng và nhà thầu ký ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (nếu có);
- Căn cứ Quyết định số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của \_\_\_\_ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu \_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] của \_\_\_\_ [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời chào hàng] của bên mời chào hàng;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

### **Chủ đầu tư/bên mời chào hàng (sau đây gọi là Bên A)**

Tên chủ đầu tư/bên mời chào hàng [Ghi tên chủ đầu tư/bên mời chào hàng]: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hệ thống Đấu thầu qua mạng Quốc gia

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà VIT TOWER, Số 519, Phố Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: .....

Fax: .....

E-mail: .....

Tài khoản: .....

Mã số thuế: .....

Đại diện là ông/bà: .....

Chức vụ: .....

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_  
(trường hợp được ủy quyền).

### **Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)**

<sup>2</sup> Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

Tên nhà thầu [Ghi tên nhà thầu được lựa chọn]: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Fax: .....

E-mail: .....

Tài khoản: .....

Mã số thuế: .....

Đại diện là ông/bà: .....

Chức vụ: .....

Giấy ủy quyền số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

### **Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo. <sup>(2)</sup>

### **Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng (nếu có);
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Báo giá và các văn bản làm rõ báo giá của nhà thầu được lựa chọn (nếu có);
5. Bản yêu cầu báo giá và các tài liệu sửa đổi, làm rõ bản yêu cầu báo giá (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

### **Điều 3. Trách nhiệm của Bên A**

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa

---

<sup>2</sup> Đối với gói thầu xây lắp thì thay bằng "Bên A giao cho Bên B thực hiện việc thi công xây dựng, lắp đặt công trình theo đúng bản vẽ thiết kế thi công kèm theo".

vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

#### **Điều 4. Trách nhiệm của Bên B**

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng<sup>(3)</sup>.

#### **Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

1. Giá hợp đồng: \_\_\_\_\_ [*Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ*].

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán \_\_\_\_\_ [*Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thanh toán bằng tiền mặt, thư tín dụng, hoặc chuyển khoản...*].

b) Thời hạn thanh toán \_\_\_\_\_ [*Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn thanh toán ngay hoặc trong vòng một số ngày nhất định kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Đồng thời, cần quy định cụ thể về chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật*].

c) Số lần thanh toán \_\_\_ [*Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định số lần thanh toán, có thể theo giai đoạn, theo phần công việc đã hoàn thành hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành toàn bộ hợp đồng*].

#### **Điều 6. Loại hợp đồng: theo đơn giá cố định**

#### **Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng**

Thời gian thực hiện hợp đồng: \_\_\_\_\_ [*Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với nội dung nêu trong bản yêu cầu báo giá và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên*].

#### **Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng**

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường

---

<sup>3</sup> Đối với gói thầu xây lắp thì thay thế như sau: Bên B cam kết tiến hành công việc xây lắp theo đúng bản vẽ thiết kế thi công nêu trong bản yêu cầu báo giá, tuân thủ quy định của pháp luật về xây dựng trong và sau quá trình thi công đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

hợp sau:

*[Ghi các trường hợp mà hợp đồng có thể được điều chỉnh cho phù hợp với tính chất của gói thầu]*

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

### **Điều 9. Phạt vi phạm hợp đồng**

1. Trường hợp xảy ra gián đoạn (thời gian gián đoạn tính từ lúc Bên A thông báo cho Bên B đến lúc Bên B báo lại cho Bên A về việc khắc phục sự cố - căn cứ vào sổ trực ca và Biên bản xác nhận của kỹ thuật hai Bên) - do lỗi của Bên B, việc giảm trừ cước phí trong thời gian gián đoạn Dịch vụ được khấu trừ vào cước chu kỳ kế tiếp. Thời gian gián đoạn được quy định như sau:

Hạng mục dịch vụ	Các mức giảm trừ			
Truy cập Internet	Gián đoạn dưới 30 phút: Không giảm trừ phí do thời gian gián đoạn nhưng không quá 1 lần/tháng. Lần thứ 2 trong tháng tương ứng trở đi được tính thành 1 giờ gián đoạn. Gián đoạn trên 30 phút: được làm tròn thành 1 giờ.	Tổng thời gian Gián đoạn trong tháng $\leq 12$ giờ: Cứ mỗi 1 giờ gián đoạn Giảm trừ một (01) ngày cước của tháng tương ứng xảy ra gián đoạn	Tổng thời gian Gián đoạn trong tháng từ $> 12$ giờ đến 24 giờ: Giảm trừ 50% cước phí của tháng tương ứng xảy ra gián đoạn.	Tổng thời gian Gián đoạn trong tháng $> 24$ giờ: Giảm trừ 100% cước phí của tháng tương ứng xảy ra gián đoạn.

2. Ngoài các chế tài quy định tại mục 1 điều này, Nhà thầu phải bồi thường cho Chủ đầu tư mọi thiệt hại thực tế mà Chủ đầu tư phải gánh chịu (bao gồm nhưng không giới hạn ở chi phí thuê bên thứ ba khắc phục, các khoản phạt và bồi thường mà Chủ đầu tư phải trả cho bên thứ ba khác là hệ quả do việc Gián

đoạn, lỗi, trễ gây ra)

### **Điều 11. Chấm dứt hợp đồng**

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

### **Điều 12. Cung cấp, kiểm tra**

1. Bên B phải cung cấp dịch vụ theo tiến độ nêu trong bản yêu cầu báo giá, cụ thể là: \_\_[Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà nêu cụ thể về việc giao hàng và các tài liệu, chứng từ kèm theo].

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm dịch vụ được cung cấp để đảm bảo dịch vụ đó có tính năng kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: \_\_\_\_ [Ghi thời gian, địa điểm, cách thức tiến hành, chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm...cũng như quy định về cách thức xử lý đối với các hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm]. Trường hợp dịch vụ không phù hợp với tính năng kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về tính năng kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các dịch vụ không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm dịch vụ của Bên A

không dẫn đến miễn trừ các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

### **Điều 13. Hỗ trợ vận hành, khắc phục sự cố**

- Nhà thầu cần cung cấp số điện thoại và email tiếp nhận hỗ trợ.
- Hỗ trợ 24x7
- Thời gian khắc phục sự cố: 2 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo qua một trong các hình thức điện thoại, công văn, email, fax.
- Khi có bất cứ hoạt động nào mà có thể làm gián đoạn kết nối Nhà thầu cần thông báo trước cho IDNES tối thiểu 3 ngày.

### **Điều 14. Giải quyết tranh chấp**

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: \_\_\_\_\_ [*Ghi cụ thể thời gian*] kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: \_\_\_\_\_ [*Ghi cơ chế xử lý tranh chấp*].

### **Điều 15. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ \_\_\_\_\_ [*Ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng*].

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành \_\_\_\_\_ bộ, chủ đầu tư/bên mời chào hàng giữ \_\_\_\_\_ bộ, nhà thầu giữ \_\_\_\_\_ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA  
NHÀ THẦU**  
[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA  
CHỦ ĐẦU TƯ/BÊN MỜI CHÀO HÀNG**  
[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

**PHỤ LỤC**  
**BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG**

(Kèm theo hợp đồng số \_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_)

*[Phụ lục này được lập trên cơ sở bản yêu cầu báo giá, báo giá của nhà thầu và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung trong Biểu giá theo Mẫu số 03 trong bản yêu cầu báo giá này].*

